

Số: /HD-CCTSCNTY

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Đặc điểm chung

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm do vi rút gây ra, có thể gây chết lợn với tỷ lệ lên đến 100%. Vi rút DTLCP gây bệnh cho mọi loài lợn ở mọi lứa tuổi; vi rút không lây nhiễm và không gây bệnh trên người. Các triệu chứng bệnh dịch tả lợn Châu Phi rất đa dạng và giống với bệnh Dịch tả lợn cổ điển.

Bệnh có khả năng lây lan rất nhanh, ở phạm vi rộng, do tiếp xúc giữa lợn khỏe với lợn mắc bệnh, sản phẩm của lợn mắc bệnh, thức ăn, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển...mang mầm bệnh. Con người, quần áo, giày dép, ủng...sau khi tiếp xúc với nguồn bệnh cũng có thể là yếu tố quan trọng làm lây lan dịch bệnh khi không thực hiện tốt việc vệ sinh, sát trùng.

2. Tác nhân gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn tính có thể mang vi rút suốt đời.

- Vi rút DTLCP có tính ổn định cao, chịu được nhiệt độ và có thể tồn tại trong môi trường ở một khoảng thời gian dài, lên đến vài tháng trong phân, trong xác lợn chết, trong các sản phẩm thịt lợn (thịt đông lạnh, thịt hun khói, thịt nấu chưa chín) vi rút có thể tồn tại trong nhiều tháng. Vi rút DTLCP có thể tồn tại trong khoảng thời gian 1,5 năm trong máu hoặc gần 5 tháng trong thịt rút xương.

- Vi rút đề kháng tốt với nhiệt độ thấp, bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút.

-Vi rút DTLCP miễn cảm với ête và chloroform. Bất hoạt bởi natri hydroxit với tỷ lệ 8/1.000 (30 phút), hypochlorites 2,3%,chlorine(30 phút), ortho-phenylphenol 3% (30 phút) và hợp chất iodine.

3. Đường truyền lây

Vi rút DTLCP lây nhiễm và gây bệnh ở các loại lợn (bao gồm: lợn nái, đực, thịt và lợn con theo mẹ) và kể cả lợn rừng. Vi rút DTLCP không lây nhiễm và không gây bệnh cho người.

Bệnh DTLCP có thời gian ủ bệnh từ 4-19 ngày, ở thể á cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ khoảng 1-4 ngày

a) *Lây truyền qua tiếp xúc trực tiếp*

Do tiếp xúc trực tiếp giữa lợn khỏe và lợn mắc bệnh. Lợn có thể đã nhiễm bệnh nhưng không được phát hiện, có thể vẫn đang ở giai đoạn cận lâm sàng, hoặc do số lượng động vật mắc bệnh có triệu chứng lâm sàng rất ít so với tổng đàn dẫn đến khó phát hiện. Trong điều kiện chăn nuôi thả rộng, bệnh có thể lây truyền do tiếp xúc với lợn thả rộng, lợn hoang dã hoặc tiếp xúc trực tiếp với xác lợn bệnh.

b) *Lây truyền qua tiếp xúc gián tiếp*

- Do ăn phải thịt lợn, sản phẩm thịt lợn nhiễm mầm bệnh chưa được chế biến chín.

- Thức ăn cho lợn bị nhiễm mầm bệnh.

- Lây lan do cho lợn ăn thức ăn thừa có nhiễm mầm bệnh: Thức ăn thừa thu gom từ các nhà hàng, bếp ăn tập thể ... có chứa mầm bệnh chưa được xử lý nhiệt đảm bảo tiêu diệt vi rút DTLCP là nguồn lây nhiễm chính đối với một số ổ dịch đã xảy ra gần đây trên địa bàn thành phố.

- Qua phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi mang mầm bệnh.

- Qua tiếp xúc các tác nhân gây bệnh trung gian: Các loài côn trùng hút máu khác như muỗi và ruồi đốt có thể làm lây truyền vi rút DTLCP qua đường cơ học. Ngoài ra, dùng chung kim tiêm để tiêm phòng hoặc điều trị lợn có thể làm lây truyền vi rút; qua thụ tinh nhân tạo.

- Qua không khí: Vi rút có thể lây truyền trong cùng một chuồng nuôi hoặc một trại.

Bệnh lây lan nhanh, ở phạm vi rộng còn do yếu tố con người như bán chạy lợn mắc bệnh; giết mổ, vận chuyển lợn hoặc sản phẩm của lợn mắc bệnh, lợn chết vì bệnh DTLCP; người ra vào ổ dịch, tham gia xử lý ổ dịch chưa thực hiện nghiêm việc vệ sinh, khử trùng sau khi vào ổ dịch.....

4. Triệu chứng lâm sàng

Lợn bị nhiễm DTLCP có nhiều triệu chứng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh. Lợn mắc bệnh DTLCP biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn cổ điển. Do đó, rất **khó** chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn châu Phi thông qua các triệu chứng lâm sàng. Vì vậy, ***cần phải lấy mẫu gửi các phòng thí nghiệm có thẩm quyền để xét nghiệm phát hiện vi rút DTLCP.***

a) *Thể quá cấp tính*: Do vi rút có độc lực cao, lợn chết nhanh, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng hoặc lợn nằm và sốt cao trước khi chết.

b) *Thể cấp tính*: Do vi rút có độc lực cao gây ra: lợn sốt cao 40,5⁰C-42⁰C, không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chõng đống, thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ; đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới ngực và bụng có thể có màu sẫm xanh tím.

Trong 1-2 ngày trước khi chết, lợn bệnh có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở

mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu.

Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 ngày hoặc kéo dài hơn 20 ngày.

Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn; tỷ lệ chết cao đến 100%.

Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút ở thể mãn tính thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang mầm bệnh suốt đời.

c) Thể á cấp tính: Gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Lợn bệnh biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng.

Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở và ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn, lợn mang thai sẽ sảy thai.

Bệnh kéo dài 5-30 ngày, nếu ứ máu trong tim lợn có thể chết; lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15-45 ngày, tỷ lệ chết khoảng 30-70%. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mạn tính.

d) Thể mạn tính: Gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp: Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mạn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2-15 tháng, tỷ lệ chết thấp, lợn khỏi bệnh sẽ trở thành dạng mạn tính.

5. Bệnh tích

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều tại các hạch lympho ở dạ dày, ruột, gan và thận; thận có xuất huyết điểm; lá lách to nhồi huyết; da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết; xoang bao tim, xoang ngực, xoang bụng tích nhiều nước; có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong cơ thể; hạch lâm ba của đại tràng và phân tiếp giáp với túi mật bị phù nề, túi mật sưng.

- Thể mạn tính: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử ở hạch, hạch phổi sưng, viêm dính màng phổi.

II. PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, chỉ đạo của Chính Phủ, các văn bản và Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2018 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025.

1. Các biện pháp phòng bệnh

1.1. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền để người dân nhận thức rõ tác hại của bệnh DTLCP đối với sản xuất chăn nuôi; các quy định của pháp luật về phòng, chống

dịch bệnh động vật và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu gom kinh doanh, vận chuyển, giết mổ động vật thực hiện cam kết: Không giấu dịch, không vứt xác lợn chết ra ngoài môi trường, báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện lợn ốm, chết bất thường.

- Việc tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh động vật đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng, tới từng hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, phóng sự, tin bài trên Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng; phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường, đặc khu.

1.2. Chăn nuôi an toàn sinh học

- Chủ cơ sở chăn nuôi thực hiện khê khai động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật chăn nuôi, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học:

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp, bếp ăn tập thể.... Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để đảm bảo diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

- Các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại xây dựng, nâng cấp chuồng trại... đáp ứng điều kiện chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi.

1.3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) *Loại vắc xin:* Sử dụng vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho đàn lợn nuôi thịt khỏe mạnh đã được Cục Thú y (nay là Cục Chăn nuôi và Thú y) cấp Giấy phép lưu hành tại Việt Nam.

b) Kỹ thuật tiêm phòng

- Tiêm phòng vắc xin đảm bảo đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí tiêm phòng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Trước khi tiêm phòng, nhân viên thú y phải điều tra, thu thập các thông tin về sức khỏe đàn lợn, thời gian đã tiêm các loại vắc xin khác, quan sát tổng

đàn lợn, kiểm tra tình trạng sức khỏe của lợn để đảm bảo việc tiêm vắc xin cho lợn khỏe mạnh, không có biểu hiện ốm, sốt hoặc nghi mắc bệnh. Ghi chép lại thông tin đàn lợn tiêm vắc xin DTLCP.

- Chỉ tiêm vắc xin DTLCP cho đàn lợn thịt khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi trở lên tại cơ sở chăn nuôi có tổng đàn lợn đều khỏe mạnh; không tiêm vắc xin DTLCP cho cơ sở chăn nuôi có lợn đang sốt, mắc bệnh, nghi mắc bệnh, lợn có thể trạng yếu ...

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ tiêm phòng (panh, kẹp, bơm tiêm, kim tiêm phù hợp với từng loại...).

- Trước khi tiêm phải kiểm tra lọ vắc xin đảm bảo còn nguyên dạng; không sử dụng các lọ vắc xin quá hạn sử dụng, bị nứt vỡ, đổi màu, nhãn mác không rõ ràng hoặc bảo quản không đúng quy định của nhà sản xuất.

- Bơm, kim tiêm phải được xử lý vô trùng trước khi tiêm bằng nước sôi, để khô mới sử dụng, không sử dụng hóa chất để vô trùng bơm - kim tiêm; sử dụng kim lấy vắc xin riêng. Căn cứ tình hình thực tế đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi để sử dụng 01 kim tiêm cho 01 ô chuồng hoặc cho một cá thể lợn.

- Trong suốt quá trình tiêm vắc xin, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu phòng, chống dịch, mặc bảo hộ đầy đủ; khử trùng trước và sau khi tiêm phòng. Thu gom, xử lý vỏ lọ vắc xin, kim tiêm, xilanh,... và các vật dụng khác phục vụ cho quá trình tiêm phòng đúng quy định; thực hiện tiêu độc khử trùng dụng cụ, phương tiện, trang phục bảo hộ khi di chuyển từ hộ này sang hộ khác để tránh làm phát tán mầm bệnh.

- Bắt giữ lợn để tiêm phòng: Chủ hộ, cơ sở chăn nuôi hỗ trợ bắt, giữ cố định lợn để nhân viên thú y thực hiện tiêm phòng, đảm bảo an toàn.

c) Quản lý, giám sát đàn lợn khi tiêm vắc xin

- Tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao sức đề kháng cho đàn lợn, sử dụng vitamin và các chất điện giải bổ sung cho lợn ít nhất trong vòng 3 ngày trước và 5 ngày sau tiêm vắc xin.

- Sau khi tiêm vắc xin, chủ cơ sở nuôi theo dõi sức khỏe hàng ngày đàn lợn, trường hợp phát hiện lợn có các dấu hiệu bất thường (sốt, giảm ăn, bỏ ăn...) phải báo ngay cho nhân viên thú y, chính quyền địa phương để có các biện pháp xử lý kịp thời.

- Thực hiện nghiêm quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, cách ly đàn lợn với bên ngoài, khử trùng tiêu độc môi trường, dụng cụ chăn nuôi...

- Trong quá trình triển khai tiêm phòng vắc xin DTLCP, có thể các đàn lợn của địa phương đã nhiễm vi rút DTLCP thực địa và các mầm bệnh khác nhưng chưa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng nên khi đàn lợn được tiêm DTLCP, có phản ứng, phát bệnh, bị chết và phải thực hiện xử lý ổ dịch, tiêu hủy lợn bệnh theo quy định.

1.4. Giám sát, phát hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở, chủ hộ chăn nuôi tăng cường công tác chăm sóc nuôi dưỡng đàn lợn; thường xuyên theo dõi, giám sát sức khỏe đàn lợn, trường hợp phát hiện lợn có các dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương, nhân viên thú y để có các biện pháp xử lý kịp thời.

- Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chỉ đạo nhân viên thú y cơ sở, các phòng/đơn vị, các đoàn thể quần chúng tăng cường công tác giám sát tới từng thôn, xóm, khu dân cư nhằm chủ động phát hiện sớm dịch bệnh trên đàn lợn, có các biện pháp xử lý kịp thời không để dịch lây lan ra diện rộng; đặc biệt tại các ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao, vùng chăn nuôi tập trung, vùng giáp ranh với các tỉnh đang có dịch.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở, chủ hộ thực hiện nghiêm các quy định vệ sinh thú y trong chăn nuôi, giết mổ, buôn bán động vật, sản phẩm động vật.

b) Giám sát lưu hành vi rút: Lấy mẫu thịt, phủ tạng, giò, chả...xét nghiệm phát hiện vi rút DTLCP, cảnh báo nguy cơ và đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

c) Giám sát bị động

Thực hiện khi có thông tin, báo cáo trường hợp lợn ốm, chết nghi mắc bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú, vườn quốc gia bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân các trường hợp nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

1.5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường, đặc khu có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường, đặc khu tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường, đặc khu tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

Phương pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

1.6. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh

- Mẫu bệnh phẩm bao gồm: máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu không có chất chống đông, lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan, có thể thu mẫu tủy xương và dịch khớp ở lợn chết lâu ngày.

- Kỹ thuật lấy mẫu, bao gói và bảo quản theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01 - 83: 2011/BNNT, Công văn số 2185/TY-KH ngày 31/12/2021 của Cục Thú y về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn, cụ thể:

+ Mẫu phủ tạng: lấy 05 gram - 10 gram mỗi loại phủ tạng sau: lách, hạch bạch huyết, gan, thận, phổi (lách và hạch bạch huyết có hàm lượng vi rút cao nhất), tủy xương và dịch khớp đối với lợn chết trong thời gian dài; mỗi loại phủ tạng để riêng từng lọ, hoặc túi nilon vô trùng. Kích thước mẫu tổ chức: $1 \times 1 \times 0,5$ cm.

+ Mẫu huyết thanh: Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên (huyết thanh từ động vật khỏi bệnh, lấy mẫu trong vòng 8-21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh), phát hiện kháng thể hoặc kháng thể sau tiêm phòng.

+ Mẫu môi trường: phân, thức ăn, nước thải,... được bảo quản ở 4°C.

Mẫu xét nghiệm được giữ trong hộp bảo quản ở điều kiện lạnh từ 2°C - 8°C, gửi càng nhanh càng tốt đến các cơ quan chẩn đoán xét nghiệm có thẩm quyền theo quy định.

1.7. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a) Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý triệt để đảm bảo không làm lây lan dịch bệnh.

- Khi các tỉnh lân cận thành phố Hải Phòng đang xảy ra dịch: căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu của công tác phòng, chống dịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập chốt kiểm dịch động vật liên ngành tạm thời tại các đầu mối giao thông, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành gồm: Thú y, Quản lý thị trường, Công an và các lực lượng liên quan, tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn vào địa bàn thành phố.

- Tổ chức phun hóa chất khử trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn, vật dụng chứa đựng ... đi qua chốt/trạm kiểm dịch động vật theo quy định.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; vệ sinh, phun hóa chất khử trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Khi phát hiện lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc, lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh, nhập lậu hoặc nghi nhập lậu đi qua địa bàn phải kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh: trường hợp lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP, được vận chuyển tiêu thụ tại địa bàn cấp xã.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh: trường hợp lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP, được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ trên địa bàn thành phố.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc tham gia chương trình giám sát: đã lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y.

- Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong thành phố và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.8. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, Thông tư 10/2022-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, được sửa đổi bởi Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 và Thông tư số 15/2024/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2024.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn thành phố theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn, sản phẩm từ lợn được buôn bán, tiêu thụ trên địa bàn thành phố và vận chuyển đi các tỉnh, thành phố khác phải đáp ứng yêu cầu sau:

- Giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) khi đi tiêu thụ. Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTLCP Lợn được vận chuyển đến cơ sở giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm b mục 7 phần này.

Ghi chú: Hoạt động kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật thực hiện theo quy định của Luật Thú y năm 2015; các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), bao gồm:

+ Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

+ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, được sửa đổi bởi Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 và Thông tư số 15/2024/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2024.

+ Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2019;

+ Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

+ Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

+ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

- Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025.

- Người chăn nuôi có lợn vận chuyển ra ngoài địa bàn thành phố khai báo Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y để thực hiện các thủ tục kiểm dịch theo quy định.

2. Các biện pháp chống dịch

2.1. Khai báo ổ dịch

a) Các hộ chăn nuôi khi phát hiện lợn có các dấu hiệu của bệnh như: sốt cao, lười vận động, ủ rũ; một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, tím tái,... phải thực hiện:

- Báo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương;
- Nhốt riêng lợn nghi mắc bệnh ra khu vực cách ly;
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực chăn nuôi;
- Không bán, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn ra khỏi khu vực chăn nuôi khi chưa có kết luận của cơ quan thú y có thẩm quyền.

b) Nhân viên thú y xã: Ngay sau khi nhận được thông báo về tình hình dịch bệnh phải đến kiểm tra, xác minh và hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp cách ly lợn bệnh, vệ sinh tiêu độc, chăm sóc đàn lợn; đồng thời báo cáo ngay tình hình dịch bệnh cho Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y: khi nhận được thông báo của nhân viên thú y xã hoặc chủ vật nuôi phải nhanh chóng đến kiểm tra, xác minh; phối hợp các phòng, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp kiểm tra, hướng dẫn chủ vật nuôi các biện pháp cách ly động vật mắc bệnh,

vệ sinh, khử trùng tiêu độc; báo cáo Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y xem xét lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp xử lý lợn bệnh theo quy định.

2.2. Điều tra ổ dịch

- Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông báo có động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có trách nhiệm chỉ đạo điều tra ổ dịch bệnh trên động vật theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y hỗ trợ chuyên môn điều tra ổ dịch trên địa bàn quản lý.

2.3. Xử lý ổ dịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo phòng chuyên môn, đơn vị chức năng triển khai ngay các biện pháp chống dịch theo quy định:

a) Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

Tiêu hủy toàn bộ số lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi theo quy định tại mục 4 phần II của Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025.

Ủy ban nhân dân cấp xã tham khảo, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Phụ lục 06 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật và Quyết định số 408/QĐ-TY-DT ngày 26/11/2021 của Cục Thú y về việc công nhận quy trình công nghệ xử lý lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (gửi kèm theo).

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại mục 7, mục 8 phần II nêu trên.

b) Khoanh vùng ổ dịch, giám sát dịch

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện:

- Đặt biển báo nơi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, hạn chế người không liên quan ra, vào vùng dịch; tiêu độc, khử trùng mọi phương tiện, người ra khỏi vùng có dịch.

- Thành lập chốt kiểm dịch động vật, bố trí lực lượng thường trực kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn ra vào địa bàn theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ đàn lợn trên địa bàn xã có dịch và các xã vùng dịch uy hiếp, vùng đệm.

- Thông báo cho các hộ, các thôn, xã xung quanh về tình hình dịch bệnh trên đàn lợn. Yêu cầu các hộ chăn nuôi theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình đàn lợn; báo cáo ngay cán bộ thú y cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện lợn có dấu hiệu bị bệnh, nghi bị bệnh, thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Yêu cầu các hộ chăn nuôi tạm ngừng tái đàn, nhập con giống lợn về nuôi và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

- Tiến hành thống kê tổng đàn lợn nuôi trên địa bàn. Tăng cường theo dõi, giám sát dịch bệnh trên đàn lợn, phát hiện, báo ngay các trường hợp lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y và thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

c) Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc

- Tại ổ dịch, vùng có dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường bao xung quanh ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường bao xung quanh với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

d) Thông tin tuyên truyền chống dịch

Tăng cường tuyên truyền về tính chất nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và biện pháp phòng chống để nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi khi phát hiện lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh phải báo ngay cho nhân viên thú y xã, chính quyền địa phương để có các biện pháp xử lý kịp thời; không giấu dịch, không bán chạy lợn bệnh, không vứt xác lợn bừa bãi ra ngoài môi trường...; không buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn, sản phẩm từ lợn mắc bệnh; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, nơi giết mổ, buôn bán lợn và sản phẩm lợn...; thực hiện các biện pháp cách ly đàn lợn với bên ngoài...

e) Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, các sản phẩm từ lợn

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp xã.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính

các bệnh (bao gồm cả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi), lợn không có triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong thành phố và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

f) Báo cáo tình hình dịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nơi có dịch thực hiện việc báo cáo hằng ngày (trước 16h) về tình hình dịch bệnh theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Công bố dịch, công bố hết dịch và tái đàn lợn

3.1. Công bố dịch, công bố hết dịch

Công bố dịch, công bố hết dịch thực hiện theo quy định tại **Điều 26, Điều 31** của Luật Thú y năm 2015; **Điều 11** Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và **Điều 7** của Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

3.2. Tái đàn lợn

Thực hiện theo quy định tại mục 2 phần II của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, các địa phương và người chăn nuôi phản ánh kịp thời Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (để báo cáo)
- UBND các xã/phường/đặc khu;
- Các phòng/trạm trực thuộc;
- Các cơ sở chăn nuôi;
- Lưu: VT, TY.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Bùi Văn Luyện